

Số: 338/BC - CKMK

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN
Năm báo cáo 2013

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CƠ KHÍ MẠO KHÊ – VINACOMIN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700526478
- Vốn điều lệ: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Khu Quang Trung, thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 033.3871312
- Số fax: 033.3871387
- Website: <http://cokhimaokhe.com.vn>
- Mã chứng khoán: CKMK

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập ngày 27/02/1982 - Theo Quyết định số: 05MT - TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than.
- Kể từ khi thành lập cho đến tháng 3/1996 Công ty có tên là “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” là đơn vị thành viên của Công ty Than Uông Bí.
- Thực hiện Nghị định 27 - CP của Thủ tướng Chính phủ, kể từ tháng 4 năm 1996 Công ty trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, do cơ quan Nhà nước quản lý được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam.
- Thực hiện Quyết định số 03/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002 của Bộ Công nghiệp chuyển “Nhà máy Cơ khí Mạo Khê”, đơn vị thành viên

hạch toán độc lập của Tổng Công ty Than Việt Nam thành đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Công ty Than Mạo Khê.

- Từ ngày 01/01/2005 theo Quyết định số 125/2004/QĐ- BCN ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” được chuyển thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê”.
- Từ tháng 7/2007 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê trở thành Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với tên gọi “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV”
- Đại hội cổ đông thường niên tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV đổi tên thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin”

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại ch ưa được phân vào đâu <ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo các thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Chế tạo các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường 	2599
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế kết cấu thép - Thiết kế thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Thiết kế các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường 	7110
6	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
7	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

- Địa bàn kinh doanh:

Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

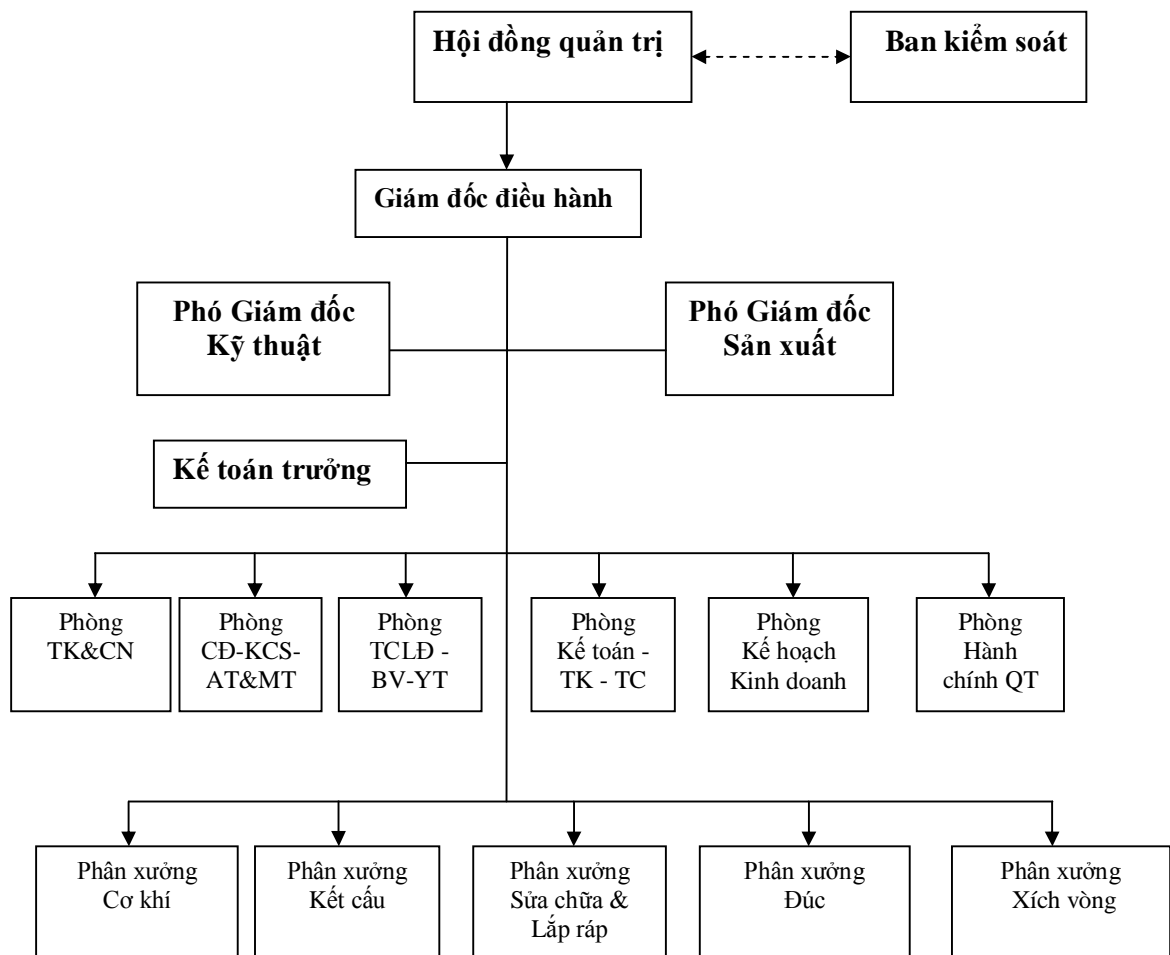
4.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm: 05 thành viên.
- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên.
- Ban lãnh đạo công ty gồm 04 thành viên: 01 Giám đốc điều hành, 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Kế toán trưởng.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê - Vinacomim có tổng số 335 lao động.
- Công ty có 06 phòng ban chức năng và 05 phân xưởng sản xuất.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN



- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Mục tiêu: Tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm bảo đảm tăng trưởng hợp lý, bền vững.

Thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2014. Mục tiêu chung là “ An toàn - Đổi mới - Hiệu quả - Phát triển”

Các chỉ tiêu:

- Doanh thu: 160 tỷ đồng (Phần đầu đạt > 180 tỷ đồng).
- Tiền lương bình quân: 6.142.000 đồng.
- Lợi nhuận: 3.500 triệu đồng (Phần đầu đạt > 4.800 triệu đồng).
- Hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2014 trước ngày 12/11
- Đảm bảo an toàn lao động, môi trường phải tốt hơn năm 2013.
- Ổn định việc làm, thu nhập của NLĐ.
- Cải thiện điều kiện làm việc, hoạt động văn hóa, tinh thần cho NLĐ.
- Đoàn kết nội bộ, giữ vững truyền thống “ Kỷ luật và đồng tâm” phát huy các thành tích mà công ty đã đạt được hơn 30 năm qua.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Khó khăn:

Bước vào năm 2013, tình hình kinh tế xã hội đã có nhiều diễn biến phức tạp, giá cả các mặt hàng thiết yếu, giá nguyên nhiên, vật liệu tiếp tục duy trì ở mức cao, không ổn định.

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2013 nhiệm vụ SXKD năm 2013 với thị trường tiêu thụ than bị thu hẹp, giá bán than giảm đã làm ảnh hưởng lớn tới cân đối sản xuất, việc làm và tài chính của Tập đoàn.

Trong tình hình đó, công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn, sản phẩm tiêu thụ chậm, do công tác đầu tư và nhu cầu sử dụng sản phẩm cơ khí của các đơn vị trong Tập đoàn giảm, thiếu vốn cho sản xuất, công nợ với khách hàng kéo dài. Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn do các yêu cầu đầu thầu và chào hàng cạnh tranh ngày càng gay gắt về chất lượng, tiến độ và giá cả.

1.2. Thuận lợi:

Được sự quan tâm và tạo điều kiện của Ban lãnh đạo trong Tập đoàn và các Ban chuyên môn trong Tập đoàn tạo điều kiện về việc làm, tiêu thụ đối với sản phẩm chế tạo, sản phẩm sửa chữa.

Công ty có truyền thống đoàn kết với hơn 30 năm phát triển, đã đạt được nhiều thành tích được đảng và nhà nước tặng thưởng. Công ty có đội ngũ cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ có trình độ chuyên môn vững, đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, chịu khó.

Công ty có mặt bằng nhà xưởng rộng rãi, năng lực thiết bị đủ điều kiện nâng cao sản lượng, mở rộng sản xuất, có nhiều sản phẩm truyền thống đáp ứng được thị trường. Uy tín về thương hiệu sản phẩm, có sản phẩm truyền thống cung cấp cho các đơn vị khai thác than hầm lò, các đơn vị sàng tuyển chiếm thị phần lớn.

Công tác tài chính cuối năm được thuận lợi do giá cả ổn định nhờ các chính sách chống lạm phát và ưu tiên dùng hàng nội bộ.

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Tỷ lệ Thực hiện / Kế hoạch năm 2013 (%)	Năm 2013 so với năm 2012
				Kế hoạch	Thực hiện		
	1	2	3	4	5	6 (5/4)	7(5/3)
A.	Chỉ tiêu chủ yếu:						
1.	Doanh thu	Tr. Đồng	151.828	150.000	185.634	124	122,3
2.	Lao động trong danh sách	Người	338	332	340	102	100,6
3.	Tiền lương bình quân	1000 đồng/ng/th	5.842,4	5.805	6.413	110	110
4.	Lợi nhuận	Tr. Đồng	3.648	4.800	4.819	100,4	132
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	4.297	4.554	6.523	143,2	151,8
B.	Chỉ tiêu hiện vật:						
I.	Chế tạo và lắp đặt thiết bị:	Tấn	3.200	3.100	3.170	102	99
1.	Máng cào các loại	Bộ	93	160	96	60	103
2.	Toa xe 30 tấn	Toa	14	30	29	97	207
3.	Xe gòong các loại	Xe	539	195	559	287	103,7
4.	Ghi đường sắt các loại	Bộ	99	30	51	170	51,5
5.	Sàng rung	Cái	37	28	22	79	59,4
II.	Chế tạo phụ tùng:	Tấn	1.500	1.900	1.988	105	133
1.	Xích máng cào MC- 80	m	38.867	60.000	80.400	134	206,8
2.	Cầu máng cào các loại	Cầu	6.717	15.000	7.424	49,5	110,5
III.	Sửa chữa thiết bị:	Chiếc	10	11	17	155	170

2.2. Công tác kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm:

Trong năm 2013, công ty đã thực hiện tốt công tác kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm. Cán bộ các phòng Kinh doanh, phòng Thiết kế & CN được giao nhiệm vụ đã bám sát các đơn vị sản xuất trong ngành, theo dõi và tham gia mua hồ sơ thầu đầy đủ, kịp thời, đã làm tốt công tác đấu thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt cao và có nhiều biện pháp tích cực trong công tác tiêu thụ bán lẻ các phụ tùng. Tham mưu cho Giám đốc chiến lược kinh doanh, tạo được việc làm ổn định, đồng bộ cho các phân xưởng trong công ty và tạo được mối quan hệ tốt với nhiều bạn hàng.

2.3. Công tác quản trị chi phí:

Công ty đã thực hiện các biện pháp để tiết giảm chi phí theo hướng dẫn của Tập đoàn:

- Bố trí nghỉ làm việc ngày thứ 7 đối với các bộ phận gián tiếp, phục vụ.
- Thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động.
- Tăng cường quản lý các định mức vật tư kỹ thuật, công tác quản lý hàng tồn kho, quản lý các dụng cụ mau mòn chóng hỏng, giảm phát sinh lãng phí.

2.4. Công tác quản lý vật tư:

Công tác quản lý vật tư được thực hiện theo đúng quy chế mua sắm quản lý, sử dụng vật tư. Thực hiện đúng quy định về chào hàng cạnh tranh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Đối với vật tư cho sửa chữa thiết bị, các vật tư có số lượng ít, đặc tính kỹ thuật đòi hỏi cao, tuy có gặp khó khăn trong công tác cung ứng, song về cơ bản đã đáp ứng được chất lượng và kịp thời về tiến độ.

Đã hạn chế được vật tư tồn kho, đáp ứng được kịp thời cho sản xuất.

2.5. Công tác điều độ sản xuất:

Với đặc thù sản xuất năm 2013 là có đơn hàng mới triển khai sản xuất và việc hạn chế tối đa sản phẩm tồn kho, khách hàng đòi hỏi phải cấp hàng nhanh đã làm công tác điều độ sản xuất gặp nhiều khó khăn nhưng với sự cố gắng chung của các phân xưởng và linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu tiến độ khách hàng, việc giao hàng đảm bảo được an toàn, đúng vị trí yêu cầu của khách hàng.

2.6. Công tác kỹ thuật:

Công tác kỹ thuật đã có nhiều tiên bộ, các cán bộ kỹ thuật đã chủ động phối kết hợp với một số đơn vị trong ngành nghiên cứu thiết kế, chế tạo, sửa chữa nhiều thiết bị mới cho các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Nghiên cứu thiết kế băng tải khung mềm B650 cho Công ty Than Nam Mẫu, máng cào 320/17; 280/7,5.... Nghiên cứu sửa chữa trạm cấp khí cho Xí nghiệp Than Cao Thắng

Về phát triển sản phẩm mới trong năm 2013 đã triển khai thực hiện tích cực một số sản phẩm chủ yếu sau:

- Máy lật goòng nghiêng 3 tấn, máy lật goòng tròn 3 tấn, máy lật goòng tròn 01 tấn
- Thiết kế, chế tạo các sàng cải tiến: Sàng rung 180T - 2 động cơ, sàng GIL 62 - 2 động cơ dùng gối lò xo thay gối cao su.
- Máng cào MC 420/20; MC 420/30; MC 620/40.

Bên cạnh việc thiết kế chế tạo, sửa chữa sản phẩm, công tác kỹ thuật đã có nhiều nghiên cứu, cải tiến công nghệ hiện có của công ty để gia công chế tạo một số sản phẩm truyền thống như ghi đường sắt, xe goòng, máng cào các loại nhằm đảm bảo hơn nữa các yêu cầu kỹ thuật, tăng mức độ tin cậy đối với sản phẩm, góp phần đáng kể vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

2.7. Công tác quản lý chất lượng:

Công tác quản lý chất lượng được duy trì thực hiện theo các quy định trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và theo quy định, nhưng chưa sâu, chưa thể hiện được yếu tố kiểm soát chất lượng xuyên suốt quá trình sản xuất, vẫn có các sản phẩm khách hàng trả về hoặc bảo hành ngay sau khi giao hàng. Công tác này cần chấn chỉnh ngay trong năm 2014 vì đây là một phần rất yếu quan trọng liên quan tới sự tồn tại của công ty.

2.8. Công tác cơ điện:

Công tác quản lý thiết bị được duy trì thực hiện theo các quy định và theo phân cấp quản lý thiết bị của công ty, các thiết bị đều được biên soạn quy trình vận hành và được huấn luyện cho công nhân trước khi đưa thiết bị vào sử dụng. Việc quản lý và sử dụng thiết bị tại các đơn vị trong công ty bước đầu đã được coi trọng. Các thiết bị hỏng hóc đều kịp thời được sửa chữa.

Năm 2013 đã thực hiện:

- + 10 lần sửa chữa cấp trung, đại tu thiết bị
- + 74 lần sửa chữa thiết bị thường xuyên.
- + 65 lần sửa chữa đột xuất thiết bị.
- + 132 lần kiểm tra xem xét thiết bị.

Việc gia công chế tạo khuôn mẫu, dao cụ đảm bảo phục vụ sản xuất cho các đơn vị. Công tác quản lý công nghệ sản xuất xích vòng được quan tâm đã thường xuyên giám sát, thay đổi quy trình công nghệ, điều chỉnh khuôn, dao cụ, chỉnh định các thông số công nghệ cho phù hợp với điều kiện máy móc thiết bị.

Đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn: Công ty đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức kiểm tra định kỳ toàn bộ các thiết bị sản xuất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD theo kế hoạch. Trong năm đã tiến hành tổ chức kiểm tra đo kiểm toàn bộ các điểm tiếp địa và xử lý các điểm tiếp địa không bảo đảm các thông số kỹ thuật. Các phương tiện vận tải của công ty được đăng ký và kiểm định theo đúng quy định, chế độ bảo dưỡng các cấp được thực hiện đầy đủ.

Công tác quản lý sử dụng điện, nước; Trong năm hầu hết các lần ngừng cấp điện theo kế hoạch đều được thông tin kịp thời.

Tổng lượng tiêu thụ điện năng năm 2013: 1.731.576 KWh

Tổng lượng nước tiêu thụ năm 2013: 8.696 m³.

2.9. Công tác an toàn BHLĐ và vệ sinh lao động:

Đã thực hiện tốt Kế hoạch BHLĐ năm 2013, giá trị đạt 1 tỷ 192,3 triệu đồng/1 tỷ 187,1 triệu đồng = 100,4% Kế hoạch năm.

Tổ chức huấn luyện định kỳ được 661 lượt người ở các phân xưởng.

Đã tổ chức hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi cấp công ty và cử ATV giỏi tham gia hội thi ATVSV giỏi cấp Tập đoàn đạt kết quả tốt.

Tổ chức 85 cuộc kiểm tra ATVSLĐ - PCCN ở các đơn vị sản xuất.

Thực hiện kiểm tra môi trường lao động theo quy định.

Đã trang bị đầy đủ dụng cụ chữa cháy cho các đơn vị, tổ chức huấn luyện cho lực lượng chữa cháy của công ty đạt yêu cầu đề ra.

2.10. Công tác kế toán - thống kê - tài chính của công ty:

Đã đáp ứng yêu cầu quản lý của lãnh đạo công ty, đảm bảo vốn cho công ty hoạt động và vốn cho xây dựng cơ bản. Thực hiện được vòng quay vốn lưu động $\approx 3,6$ vòng/năm. Tài sản, nguồn vốn của công ty được đảm bảo.

Thực hiện phát lương đúng kỳ hạn cho CBCNV. Thực hiện nộp ngân sách nhà nước đúng quy định.

2.11. Công tác đầu tư XD/CB:

Trong năm 2013, do tình hình kinh tế có nhiều biến động công ty dùng đầu tư công trình “Nhà lắp ráp sản phẩm” tập trung đầu tư thiết bị phục vụ cho sản xuất. Công tác đầu tư năm 2013 đạt được hiệu quả, các thiết bị đầu tư đúng thời điểm đã giảm được chi phí và phát huy được hiệu quả đặc biệt là 02 máy hàn xích loại $\Phi 14 \times 50$. Kết quả thực hiện đầu tư là 2.270 triệu đồng/2.322 triệu đồng = 97,76%.

2.12. Công tác chăm lo đời sống cho CBCNV:

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, bình quân 6.215.000 đồng/ người/ tháng.

Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, 100% người lao động được cấp sổ BHXH. Thực hiện nộp BHXH năm 2013: 3,8 tỷ đồng = 100%.

Giải quyết cho 13 người lao động được nghỉ chế độ đúng quy định. Giải quyết chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho người lao động với số tiền > 370 triệu đồng. Bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật thực hiện với số tiền > 380 triệu đồng. Thực hiện chế độ ăn giữa ca với số tiền : 1,8 tỷ đồng.

Hỗ trợ kinh phí thăm quan, nghỉ mát cho toàn thể CBCNV với số tiền bình quân 1 triệu đồng/ người. Cử 20 CNV đi điều dưỡng phục hồi sức khỏe với số tiền > 40 triệu đồng.

100% người lao động được trang bị bảo hộ cá nhân và được khám sức khỏe định kỳ (01 lần/năm đối với lao động bình thường, 2 lần/năm đối với lao động trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm với kinh phí >168 triệu đồng).

Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động, trong năm đã giải quyết 3.828 công ốm hưởng BHXH. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện vệ sinh lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn công nghiệp, năm 2013 không để xảy ra mất ATTP.

Trong năm 2013 đã tổ chức cho 65 lượt CBCNV đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ cho yêu cầu sản xuất với số tiền > 250 triệu đồng. Tổ chức cho 30 công nhân học chuyển nghề mới đáp ứng cho dây chuyền xích, thợ phay bào với kinh phí > 30 triệu đồng. Cử công nhân đi đào tạo tại các trường dạy nghề bổ sung thêm 09 thợ rèn đáp ứng được yêu cầu sản xuất của công ty với kinh phí 80 triệu đồng. Phối hợp với các phòng ban tổ chức kèm cặp nâng bậc cho 70 công nhân kỹ thuật và 36 CBNV được nâng lương năm 2013.

Trong năm 2013, Ban lãnh đạo công ty đã lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tinh thần đoàn kết kỷ luật và đồng tâm. Sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được cải thiện, thu nhập của người lao động được ổn định. Chất lượng sản phẩm được khẳng định uy tín trên thị trường và trong Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cũng như các ngành kinh tế khác.

3. Tổ chức và nhân sự:

3.1. Danh sách Ban điều hành:

3.1.1. Tóm tắt lý lịch Giám đốc Nguyễn Hải Long:

- Họ và tên: NGUYỄN HẢI LONG
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: 100585024 Ngày cấp: 20/8/2008
 - Ngày tháng năm sinh: 24/7/1970
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Cộng Hòa - Chí Linh - Hải Dương
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 9, khu 9B - Phường Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh.
 - Số điện thoại: 0912191998
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
 - Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 6/1993 – 3/2004: Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp đóng tàu Hạ Long
 - + Từ tháng 4/2004 – 7/2005: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 8/2005 – 11/2005: Quyền Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 12/2005 – 02/2009: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam (Công ty Cơ khí đóng tàu TKV).
 - + Từ tháng 3/2009 – 7/2011: Phó Giám đốc Công ty Cơ khí đóng tàu TKV
 - + Từ tháng 8/2011 – 11/2013: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần thiết bị điện – Vinacomin.
 - + Từ tháng 12/ 2013 đến nay : Giám đốc Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Bí thư Đảng ủy công ty.
 - Số cổ phần nắm giữ: Không
- Trong đó:
- + Sở hữu cá nhân: Không
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
 - + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.2. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Trần Văn Thứ:

- Họ và tên: TRẦN VĂN THỨ

- Giới tính: Nam

- Số CMND: 100973217 Ngày cấp: 10/12/2004

- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1957

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Ngũ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Tuy II - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

- Số điện thoại: 0912060001

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đúc

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/1980 – 4/1985: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 5/1985 – 9/1986: Cán bộ Ban quản lý công trình Mỏ Mạo Khê

+ Từ tháng 10/1986 – 5/1990: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 6/1990 – 3/1993: Phó quản đốc Phân xưởng Xích vòng - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.

+ Từ tháng 4/1993 – 6/1996: Phó phòng Kế hoạch vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 7/1996 – 8/2000: Phó phòng Vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 9/2000 – 3/2002: Quản đốc Phân xưởng Xích vòng Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 01/2003 – 7/2003: Quản đốc Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 8/2003 – đến nay: Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Mạo Khê; Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin).

- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy công ty.

- Số cổ phần nắm giữ: 4 392 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 4 392 cổ phần

+ Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.

- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.3. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Phối:

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN PHỐI
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100573881 Ngày cấp: 10/12/2004
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu Vĩnh Thông - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0912380725
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 10/1985 – 8/1999: Công nhân thợ phay - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 9/1999 – 10/2001: Đốc công Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 11/2001 – 7/2002: Nhân viên kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 8/2002 – 9/2002: Phó phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 10/2002 – 5/2008: Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 6/2008 – 6/2009: Trưởng phòng Thiết kế & Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.
 - + Từ tháng 7/2009 – 12/2010: Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Thiết kế & Công nghệ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê .
 - + Từ tháng 01/2011 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ công ty.

- Số cổ phần nắm giữ: 19 500 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 19 500 cổ phần

+ Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.

+ Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 10 189 cổ phần.

+ Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Nguyễn Thị Huyền (Vợ)

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.4. Tóm tắt lý lịch của Kế toán trưởng Hoàng Thúy Hương:

- Họ và tên: HOÀNG THÚY HƯƠNG

- Giới tính: Nữ

- Số CMND: 100650908 Ngày cấp: 10/12/2004

- Ngày tháng năm sinh: 20/01/1964

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Đức Thọ - Nghệ Tĩnh (nay là Hà Tĩnh).

- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Xuân - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

- Số điện thoại: 0904319769

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 8/1985- 3/2006: Nhân viên Phòng Kế toán Nhà máy Cơ khí Mạo Khê; Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin).

+ Từ tháng 4/2006 – 6/2013: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 7/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ công ty.

- Số cổ phần nắm giữ: 4 918 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 4 918 cổ phần

+ Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.

+ Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 351 cổ phần.

+ Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Hoàng Anh Đức (Em ruột).

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Vũ Văn Cứu Giám đốc công ty/ Chủ tịch Hội đồng quản trị: nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.
- Ông Nguyễn Hải Long được bổ nhiệm Giám đốc công ty/ Thành viên HĐQT kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.
- Bà Ngô Thị Kim Nhung - Kế toán trưởng công ty nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.
- Bà Hoàng Thúy Hương được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2013, do tình hình kinh tế có nhiều biến động công ty dùng đầu tư công trình “Nhà lắp ráp sản phẩm” tập trung đầu tư thiết bị phục vụ cho sản xuất.

Công tác đầu tư XD CB trong năm đã thực hiện được là 2.270 triệu đồng/2.322 triệu đồng = 97,76% Kế hoạch.

Công tác đầu tư năm 2013 đạt được hiệu quả, các thiết bị đầu tư đúng thời điểm đã giảm được chi phí và phát huy được hiệu quả.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	77 804 193 970	85 482 748 537	109,87
Doanh thu thuần	150 893 415 595	185 506 492 832	122,94
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2 848 030 042	4 725 914 676	165,94
Lợi nhuận khác	800 415 877	92 603 423	- 11,57
Lợi nhuận trước thuế	3 648 445 919	4 818 518 099	132,07
Lợi nhuận sau thuế	2 934 346 009	3 622 229 033	123,44
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12,00%	12,00%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,10	1,12	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,35	0,52	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,80	0,80	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,04	4,20	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	3,48	4,08	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,94	2,17	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,94	1,95	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,01	22,13	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,77	4,24	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,89	2,55	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. *Cổ phần:* Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.432.578 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần. Tất cả cổ đông công ty đều là cổ phần phổ thông.

5.2. *Cơ cấu cổ đông:*

- Cổ đông trong nước: 1 432 578 cổ phần chiếm 100% với:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu 521 418 cổ phần chiếm 36,39%.
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 911 160 cổ phần chiếm 63,61%.
- Cổ đông nước ngoài: Không.

5.3. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tương đương 20% vốn điều lệ. Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của công ty (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần của công ty sẽ được thưởng 20 cổ phiếu).
- Vốn điều lệ tăng từ: 11.938.920.000 VNĐ lên 14.525.780. 000 VNĐ.

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không.

5.5. *Các chứng khoán khác:* Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		Tỷ lệ Thực hiện / Kế hoạch năm 2013 (%)	Năm 2013 so với năm 2012
				Kế hoạch	Thực hiện		
	1	2	3	4	5	6 (5/4)	7(5/3)
A.	Chỉ tiêu chủ yếu:						
1.	Doanh thu	Tr. Đồng	151.828	150.000	185.634	124	122,3
2.	Lao động trong danh sách	Người	338	332	340	102	100,6
3.	Tiền lương bình quân	1000 đồng/ng/th	5.842,4	5.805	6.413	110	110
4.	Lợi nhuận	Tr. Đồng	3.648	4.800	4.819	100,4	132
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	4.297	4.554	6.523	143,2	151,8
B.	Chỉ tiêu hiện vật:						
I.	Chế tạo và lắp đặt thiết bị:	Tấn	3.200	3.100	3.170	102	99
1.	Máng cào các loại	Bộ	93	160	96	60	103
2.	Toa xe 30 tấn	Toa	14	30	29	97	207
3.	Xe goòng các loại	Xe	539	195	559	287	103,7
4.	Ghi đường sắt các loại	Bộ	99	30	51	170	51,5
5.	Sàng rung	Cái	37	28	22	79	59,4
II.	Chế tạo phụ tùng:	Tấn	1.500	1.900	1.988	105	133
1.	Xích máng cào MC- 80	m	38.867	60.000	80.400	134	206,8
2.	Cầu máng cào các loại	Cầu	6.717	15.000	7.424	49,5	110,5
III.	Sửa chữa thiết bị:	Chiếc	10	11	17	155	170

Trong năm 2013, Thực hiện chỉ tiêu phối hợp sản xuất kinh doanh với Tập đoàn doanh thu đạt 123,7%, lợi nhuận đạt 100,3%.

+ Tiêu thụ xích máng cào của đơn vị trong năm 2013 tăng lên nhiều so với các năm trước, do Tập đoàn đã tăng cường kiểm soát về việc sử dụng sản phẩm hàng cơ khí trong nội bộ Tập đoàn sản xuất được.

- Công ty đã đáp ứng được về tiến độ, số lượng cho các đơn vị sản xuất, chất lượng cung cấp ổn định, có uy tín trên thị trường.

- Công ty đã tích cực mở rộng công tác tiêu thụ bán lẻ các phụ tùng của máng cào, xe goòng các loại tạo được mối quan hệ tốt với nhiều đối tác khách hàng.

+ Bộ máng cào các loại chỉ đạt 60% Kế hoạch năm. Cầu máng cào các loại chỉ đạt 49% kế hoạch năm.

- Đầu tư máng cào của các đơn vị trong năm 2013 giảm nhiều do định hướng của Tập đoàn về tiết kiệm chi phí và quản lý chặt chẽ về công tác đầu tư.
- Do các đơn vị sản xuất đã chủ động tiết kiệm, áp dụng biện pháp tự sửa chữa nên trong năm 2013 đã hạn chế sử dụng bộ máng cào và các phụ tùng.
- Một số đơn vị chuyển đổi dần từ nhu cầu sử dụng máng cào sang sử dụng băng tải trong hầm lò.
- Do có nhiều đơn vị cung cấp như các đơn vị cơ khí, thương mại làm cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp một số loại máng cào lớn như 420/22; 430/30; 620/40 chủ yếu là nhập khẩu từ các đơn vị thương mại.

Các nguyên nhân trên dẫn đến việc cung cấp máng cào của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê giảm nhiều.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Nguồn hình thành tài sản cố định và đầu tư XDCB dở dang:

a/ Giá trị còn lại của TSCĐ 31/12/2013	: 15.016.918.922 đồng
b/ Nguồn vốn hình thành tài sản	: 17.625.710.945 đồng
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu(70% VDL)	: 10.028.046.000 đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển	: 804.264.945 đồng
+ Vay và nợ dài hạn	: 6.793.400.000 đồng
* Vốn đầu tư tài sản (a-b)	: (+) 2.608.792.023 đồng

Công ty có đủ nguồn vốn đầu tư tài sản, không có tài sản đầu tư thiếu nguồn vốn (nguồn kết dư 2,6 tỷ đồng)

2.2. Quản lý tài sản cố định:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình của đến 31/12/2013 là: 49.104.660.732 đồng
- + Đã khấu hao: 34.087.741.810 đồng
- + Giá trị còn lại: 15.018.918.922 đồng
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đến 31/12/2013 là: 108.888.000 đồng
- + Đã khấu hao: (108.888.000) đồng

Nhìn chung việc quản lý và theo dõi TSCĐ của Công ty đã thực hiện theo đúng quy định. Công ty thực hiện chế độ quản lý, sử dụng TSCĐ và trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính và các quy định

của Tập đoàn, giá trị khấu hao 2013 là 4.558 triệu đồng/ KH là 4.725 triệu đồng bằng 96,46 % .

Công ty thực hiện việc tăng, giảm TSCĐ theo đúng quy định của Nhà nước. Năm 2013 TSCĐ tăng 2.270 triệu đồng

2.3. Quản lý công nợ phải thu, phải trả:

- Quản lý theo dõi nợ phải thu:

Nợ phải thu đến 31/12/2013 là: 30.368,2 triệu đồng,

Trong đó: + Phải thu ngắn hạn khách hàng : 29.116 triệu đồng
+ Phải thu khác : 1.251 triệu đồng,
+ Trả trước cho người bán : 1,2 triệu đồng,

Các khoản nợ phải thu được mở sổ kế toán phản ánh, theo dõi chi tiết từng đối tượng và có biên bản đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đơn vị khi lập Báo cáo tài chính.

- Quản lý nợ phải trả:

Nợ phải trả đến 31/12/2013 là: 68.758 triệu đồng

Trong đó: + Vay và nợ ngắn hạn: 39.889 triệu đồng
+ Phải trả người bán : 12.625 triệu đồng
+ Thuế và các khoản phải nộp NN: 760 triệu đồng
+ Phải trả người lao động: 6.404 triệu đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 959 triệu đồng,
+ Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác : 788 triệu đồng.
+ Vay dài hạn: 6.793 triệu đồng

Các khoản vay ngắn hạn phát sinh chủ yếu để mua vật tư, trả lương người lao động. Đối với khoản vay dài hạn Công ty dùng để thực hiện các dự án đầu tư duy trì, các khoản vay chủ yếu thông qua các ngân hàng thương mại.

Năm 2013, Công ty không có công nợ khó đòi, khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 1,12 lần.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục duy trì công tác khoán, quản trị chi phí tại các phân xưởng. Ổn định tổ chức sản xuất tại các đơn vị, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo chỉ tiêu

sản xuất kinh doanh. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc và từng phòng ban, phân xưởng.

- Củng cố và dần kiện toàn Ban KCS

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm mới.
- Phát triển nguồn nhân lực.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Không có

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Công tác giám sát chỉ đạo sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn.

Năm 2013, là một năm đầy khó khăn và thách thức, tuy nhiên Hội đồng quản trị đã chủ động nắm bắt diễn biến của thị trường có các quyết sách phù hợp để Ban giám đốc phát huy được năng lực điều hành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ Thực hiện / Kế hoạch năm (%)
	1	2	3	4	5 (4/3)
A.	Chỉ tiêu chủ yếu:				
1.	Doanh thu	Tr. Đồng	150.000	185.634	123,7
2.	Lao động	Người	332	340	102,4
3.	Thu nhập bình quân	1000 đồng/ng/th	5.805	6.413	110
4.	Lợi nhuận	Tr. Đồng	4.800	4.819	100,3
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	4.554	6.523	143,2

- Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ, trả cổ tức: 3.622.229.033 đồng.

+ Trả cổ tức 12%: 1.719.093.600 đồng.

+ Trích quỹ dự phòng tài chính: 362.222.903 đồng

+ Trích quỹ đầu tư phát triển 30%: 570.940.630 đồng

+ Trích quỹ thưởng viên chức: 91.833.333 đồng.

+ Trích quỹ phúc lợi + khen thưởng: 878.138.567 đồng

- Quản lý vốn: Đã đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty, đảm bảo vốn cho công ty hoạt động và vốn cho xây dựng cơ bản.

+ Vốn Điều lệ:

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 01/01/2013: 11.938.920.000 đồng.
- Tăng Vốn Điều lệ trong năm 2013: 2.386.860.000 đồng
- Vốn Điều lệ cuối kỳ 31/12/2013: 14.325.780.000 đồng

+ Tổng tài sản:

- Số đầu năm 01/01/2013: 77.804.193.970 đồng
- Số cuối năm 31/12/2013: 85.482.748.537 đồng

Trong quá trình điều hành, HĐQT đã chỉ đạo tốt việc quản trị chi phí từ khâu lập kế hoạch mua sắm vật tư, tổ chức lao động, tổ chức sản xuất, thu hồi công nợ.

2. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm mới.
- Tiếp tục chú trọng cải tiến công nghệ chế tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm đặc biệt các sản phẩm máng cào, cầu, xích máng cào để làm hàng chủ lực của công ty.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí.
- Thành lập văn phòng đại diện để công tác chăm sóc khách hàng được tốt hơn, giảm thiểu các chi phí, đẩy mạnh công tác tiếp thị ở thị trường ngoài ngành.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1.1.1. Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị công ty:

- Ông Vũ Văn Cứu - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01/12/2013 theo Quyết định số: 1783/QĐ - VINACOMIN ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Ông Vũ Ngọc Oánh thôi làm người đại diện của Tập đoàn tại Công ty, thôi tham gia Hội đồng quản trị công ty với tư cách là người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cử ông Nguyễn Trọng Hùng - Trưởng ban Tập đoàn, thành viên Ban quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn làm người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin, giới thiệu tham gia HĐQT công ty

và được HĐQT công ty bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cử ông Nguyễn Hải Long làm người đại diện của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin, giới thiệu tham gia HĐQT công ty và được HĐQT công ty bầu giữ chức vụ Giám đốc công ty kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

1.1.2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1.	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT công ty, Thành viên Ban quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn TKV.	Đại diện phần vốn của Tập đoàn 36,39%
2.	Nguyễn Hải Long	Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty.	
3.	Đặng Văn Phói	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc.	1,36%
4.	Đỗ Văn Hình	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Hành chính quản trị.	3,46%
5.	Nguyễn Đình Nguyên	Thành viên HĐQT	1,03%

Trong 05 thành viên HĐQT có 01 thành viên là lãnh đạo cấp trên, có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 02 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên đều được phân công phụ trách từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực và kinh nghiệm công tác.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng quản trị theo Quy chế hoạt động

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2013, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đã bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động của công ty, kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp đối với những vấn đề quan trọng của Công ty.

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất tổng số là 13 phiên họp, các cuộc họp HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

- Triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

- Phương án tăng vốn điều lệ của công ty;
- Công tác đầu tư thiết bị duy trì sản xuất;
- Chuẩn bị công tác Đại hội cổ đông thường niên năm 2013
- Bổ nhiệm các chức danh: Giám đốc, Kế toán trưởng công ty, thành viên HĐQT công ty.
- Sắp xếp lại lao động nhằm giảm lao động phục vụ, phụ trợ.
- Xây dựng thang lương, bảng lương của công ty;
- Thay đổi cơ cấu nhân sự tại công ty theo Quyết định của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và ban hành Quy chế hoạt động của các thành viên HĐQT
- Chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy chế của công ty theo các văn bản của Nhà nước sửa đổi, bổ sung;
- Giao nhiệm vụ triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2013 theo công văn số 500/ TKV - HĐTV ngày 24/01/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Thông kê các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Vũ Văn Cứu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	10/10	100%	Thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT từ 01/12/2013
2.	Vũ Ngọc Oánh	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
3.	Đặng Văn Phối	Thành viên HĐQT	13/13	100%	
4.	Đỗ Văn Hinh	Thành viên HĐQT	13/13	100%	
5.	Nguyễn Đình Nguyên	Thành viên HĐQT	13/13	100%	
6.	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	3/3	100%	Mới được bổ nhiệm từ 01/12/2013
7.	Nguyễn Hải Long	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	3/3	100%	

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Trong Hội đồng quản trị của công ty có 03 thành viên HĐQT độc lập không điều hành. Các thành viên độc lập không điều hành có tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Trong

số 03 thành viên HĐQT độc lập không điều hành có 01 thành viên là thành viên Ban quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn, 02 thành viên được giao nhiệm vụ theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

2.1.1. Thay đổi nhân sự Ban kiểm soát công ty:

- Ông Đào Xuân Nam - Trưởng Ban kiểm soát của công ty, thôi làm đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, thôi tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin theo Quyết định số: 278/QĐ - HĐTV ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đã bầu Bà Nguyễn Thị Phương Hằng - Cán bộ Ban kiểm toán nội bộ Tập đoàn vào Ban kiểm soát của công ty và được Ban kiểm soát bầu làm Trưởng Ban kiểm soát.

2.1.2. Danh sách Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
1.	Nguyễn Thị Phương Hằng	Trưởng ban kiểm soát	0
2.	Nguyễn Thị Hoan	Ủy viên	4 216
3.	Nguyễn Văn Quang	Ủy viên	18 621

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất tổng số: 05 phiên họp, các cuộc họp Ban kiểm soát tập trung vào những nội dung:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc, Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.
- Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Chức danh	Số tiền thù lao (Đồng/năm)
I/	Thành viên HĐQT của công ty:	115.790.400
1.	+ Chủ tịch HĐQT	26.294.400
2.	+ 04 thành viên HĐQT	89.496.000
II/	Ban kiểm soát của công ty:	64.508.400
1.	+ Trưởng Ban kiểm soát:	22.374.000
2.	+ 02 thành viên Ban kiểm soát	42.134.400
III/	Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS:	180.298.800

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tương đương 20% vốn điều lệ. Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của công ty (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần của công ty sẽ được thưởng 20 cổ phiếu).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2013, Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: <http://cokhimaokhe.com.vn>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật Công ty 

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Hải Long